

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY XUẤT KHẨU NÔNG, THỦY SẢN SANG THỊ TRƯỜNG EU TRONG BỐI CẢNH THỰC THI EVFTA

TS. Đinh Mạnh Tuấn

Viện Nghiên cứu Châu Âu

ThS. Trần Thị Thảo

Khoa Nhân học - Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG.TP.HCM

Tóm tắt: Sau hai năm Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) có hiệu lực và đi vào thực hiện, một phần nhờ được hưởng mức thuế suất ưu đãi từ Hiệp định này, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, thủy sản của Việt Nam vào thị trường EU có xu hướng tăng mạnh. Tuy vậy, là thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn cao, các yêu cầu bắt buộc về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm của EU rất khắt khe và không dễ dàng để đáp ứng, nên đòi hỏi Việt Nam phải tiếp tục nỗ lực để có thể duy trì và thúc đẩy xuất khẩu nông, thủy sản sang thị trường EU trong bối cảnh thực thi EVFTA.

1. Giới thiệu

Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) chính thức có hiệu lực từ ngày 1/8/2020, mở ra những cơ hội và triển vọng to lớn đưa quan hệ Việt Nam-EU lên tầm cao mới.

EVFTA bao gồm 17 chương, 02 nghị định thư và một số biên bản ghi nhớ. Bốn lĩnh vực cơ bản của Hiệp định là thương mại hàng hóa; thương mại dịch vụ; đầu tư và sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, EVFTA còn thêm một số lĩnh vực khác như quy tắc xuất xứ; cạnh tranh, phát triển bền vững; các vấn đề về phòng vệ thương mại, bán phá giá...

EVFTA được đánh giá là một FTA thế hệ mới toàn diện, chất lượng cao, và cũng là FTA đầu tiên của EU ký kết với một quốc gia có mức thu nhập trung bình.

Việc ký kết và thực thi EVFTA và EVIPA đưa Việt Nam trở thành đối tác hàng đầu của EU trong ASEAN và là một trong những nước châu Á-Thái Bình Dương mà EU có quan hệ sâu rộng nhất cả về chính trị, kinh tế, thương mại, hợp tác phát triển, môi trường, năng lượng bền vững và an ninh quốc phòng¹.

¹ Hà Chính (2020), “EVFTA có hiệu lực từ 1/8: Cột mốc trọng đại”, <https://baochinhphu.vn/evfta-co-hieu-luc-tu-1-8-cot-moc-trong-dai-102276682.htm>

EVFTA mở ra cơ hội cho nhiều mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam, trong đó có nhóm mặt hàng nông, thủy sản. Đây là những mặt hàng xuất khẩu mà Việt Nam được hưởng nhiều ưu đãi từ EVFTA, có kim ngạch xuất khẩu vào thị trường EU tăng mạnh trong thời gian gần đây, nhưng cũng những mặt hàng mà thị trường EU đòi hỏi tiêu chuẩn cao và phải đối mặt với nhiều thách thức.

2. Cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU

2.1. Cơ hội

Việc ký kết EVFTA mở ra nhiều cơ hội cho hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang thị trường các nước EU, thị trường tiêu dùng lớn thứ hai thế giới với tầng lớp trung lưu đông đảo và nhu cầu tiêu dùng cao. Điều này mang đến những cơ hội cho Việt Nam khi hiện nay, mới chỉ hơn 42% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU được hưởng mức thuế 0% theo Chương trình ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP).

EVFTA có hiệu lực và đi vào thực hiện, ngoại trừ một số ít mặt hàng áp dụng hạn ngạch thuế quan, các mặt hàng nông, thủy sản chủ chốt của Việt Nam vào EU đều được hưởng mức thuế suất ưu đãi ngay sau khi EVFTA có hiệu lực. Đây là một lợi thế cạnh tranh rất lớn so với các mặt hàng nông, thủy sản của các nước ở Châu Á (vì có nhiều mặt hàng tương đồng), đặc biệt với hai thị trường nông sản lớn là Thái Lan và Trung Quốc, do chưa có hiệp định thương mại tự do với EU.

Được thực thi ngay trong giai đoạn Việt Nam nỗ lực phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh sau dịch COVID-19, EVFTA mang lại cơ hội lớn cho xuất khẩu các mặt hàng nông, thủy sản của Việt Nam sau một thời gian phải đối mặt với sự sụt giảm trong hoạt động thương mại quốc tế, doanh nghiệp bị thiếu nguyên liệu chế biến, vận tải và thanh toán khó khăn...

EVFTA là một bước tiến giúp Việt Nam tham gia sâu rộng hơn vào chuỗi giá trị, mạng lưới sản xuất toàn cầu, là động lực giúp đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao năng lực cạnh tranh nông, thủy sản của nước ta thông qua chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, quy cách đóng gói..., góp phần đưa hàng hóa nông, thủy sản của Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị và mạng lưới cung ứng toàn cầu².

² Lê Phương (2020), “EVFTA: Thúc đẩy ngành nông nghiệp đẩy mạnh tái cơ cấu”, <https://quochoi.vn/hoatdongcuaquochoi/cackyhoppquochoi/quochoikhoaXIII/Pages/danh-sach-ky-hop.aspx?ItemID=47098&CategoryId=0>

Trong bối cảnh hiện nay, khi nguy cơ bùng phát trở lại của đại dịch Covid-19 vẫn còn, trong khi kinh tế toàn cầu đang tăng trưởng chậm lại, yêu cầu xây dựng chuỗi cung ứng có trách nhiệm, an toàn ngày càng trở nên quan trọng. Vì vậy, EVFTA được đánh giá là nền tảng quan trọng để Việt Nam hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh xây dựng chuỗi cung ứng có trách nhiệm và an toàn, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn mà thị trường EU đòi hỏi³.

EVFTA cũng tạo điều kiện cho ngành nông nghiệp, thủy sản Việt Nam nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến hoặc nguyên phụ liệu từ các nước EU với giá hợp lý hơn; nhập khẩu, chuyển giao công nghệ thuận lợi hơn; thủ tục chứng nhận xuất xứ, thủ tục hải quan; thủ tục khiếu nại, xử lý vướng mắc TBT (các rào cản kỹ thuật đối với thương mại), SPS (các biện pháp vệ sinh dịch tễ) thuận lợi và nhanh hơn, minh bạch hơn; tiếp cận với các dịch vụ sản xuất tốt hơn về tài chính, bảo hiểm, logistics...; tiếp cận các kênh phân phối thuận lợi hơn...⁴ Đồng thời, doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng này của Việt Nam cũng có thêm cơ hội tiếp cận, tiến hành trao đổi mua bán với những thị trường khác có thỏa thuận thương mại tự do với EU, có thêm một nguồn nhập khẩu với giá cả hợp lý và chất lượng tốt hơn.

EVFTA đồng thời cũng mở ra cơ hội lớn cho ngành nông nghiệp và thủy sản Việt Nam tiếp cận với khoa học kỹ thuật tiên bộ hiện đại, giúp nâng cao chất lượng của sản phẩm xuất khẩu. Thông qua EVFTA, Việt Nam có thể tăng cường thu hút vốn đầu tư của EU vào nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản, tiếp cận khoa học kỹ thuật hiện đại qua hợp tác chuyển giao công nghệ, cung cấp máy móc chế biến, học hỏi các mô hình nuôi trồng, những kinh nghiệm trong quản lý, chế biến và bảo quản sản phẩm.

2.2. Thách thức

Bên cạnh việc mang lại nhiều cơ hội, EVFTA cũng được đánh giá là tiếp tục đặt ra nhiều thách thức đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, trong đó có hàng nông, thủy sản.

Trước tiên, theo các cam kết kèm theo của EVFTA, yêu cầu về quy tắc nguồn gốc xuất xứ của EU cũng rất chặt chẽ, đòi hỏi Việt Nam phải đáp ứng được yêu cầu về

³ Bộ Công Thương (2020), “EVFTA thúc đẩy doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu”, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/evfta-thuc-day-doanh-nghiep-tham-gia-chuoi-gia-tri-toan-cau.html>

⁴ Văn Thọ (2020), “Hiệp định EVFTA được phê chuẩn, cơ hội cho xuất khẩu thủy sản”, <https://tongcucthuy-san.gov.vn/vi-vn/tin-t%E1%BB%A9c/-tin-v%E1%BA%AFn/doc-tin/014562/2020-05-29/hiiep-dinh-evfta-duoc-phe-chuan-co-hoi-cho-xuat-khau-thuy-san>

giới hạn tỷ lệ % tối đa được phép của nguyên liệu nhập khẩu. Các mặt hàng muốn được hưởng ưu đãi thuế quan thì nguyên liệu phải đáp ứng được hàm lượng nội khối nhất định (nguyên liệu có xuất xứ tại EU hoặc Việt Nam).

So với các FTA mà Việt Nam đang thực thi, quy định về quy tắc xuất xứ hàng hoá đối với hàng nông, thủy sản trong EVFTA được đánh giá là chặt chẽ hơn khi tiêu chí xuất xứ hàng hoá áp dụng chủ yếu là xuất xứ thuần túy (Wholly obtained - WO).

Điều này có nghĩa là thủy sản thô, sơ chế và thủy sản chế biến xuất khẩu của Việt Nam được coi là có xuất xứ theo EVFTA khi nguyên liệu thủy sản dùng trong quá trình sản xuất có xuất xứ thuần túy từ Việt Nam (được sinh ra hoặc nuôi dưỡng, đánh bắt và chế biến hoàn toàn tại Việt Nam), không được phép nhập khẩu từ nước thứ ba ngoài Hiệp định.

Còn đối với hàng hóa nông sản, tiêu chí xuất xứ chủ yếu áp dụng trong EVFTA cũng là xuất xứ thuần túy, theo đó hàng hoá được trồng, được sinh ra và nuôi dưỡng, được thu hoạch hoặc thu lượm hoặc thu được từ giết mổ động vật, săn bắn tại Việt Nam sẽ được coi là có xuất xứ theo EVFTA. Ngoài tiêu chí xuất xứ thuần túy, hàng nông sản cũng được coi là có xuất xứ theo EVFTA khi đáp ứng các tiêu chí hàng hoá cụ thể tại danh mục Quy tắc cụ thể mặt hàng⁵. Bên cạnh đó, EVFTA cũng giới hạn tỷ lệ sử dụng các nguyên liệu từ bơ, trứng, sữa và đường từ nước thứ ba ngoài lãnh thổ Hiệp định trong việc sản xuất hàng nông nghiệp.

Ngoài ra, trong bối cảnh thương mại thế giới đang có nhiều diễn biến phức tạp, xu hướng bảo hộ thương mại ngày càng gia tăng, các quy định về truy xuất nguồn gốc của EU đối với hàng hóa nhập khẩu cũng có xu hướng ngày càng chặt chẽ và khắt khe hơn. Trong khi đó, nguy cơ hàng Việt Nam bị “mượn danh” xuất khẩu sang EU cũng tăng lên, nếu không có những giải pháp ngăn chặn và xử lý hiệu quả, điều này có thể dẫn tới việc hàng hóa của Việt Nam bị khởi xướng các cuộc điều tra và hệ lụy thu hẹp thị trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp của các doanh nghiệp và cả ngành hàng xuất khẩu.

Một vấn đề khác là EVFTA không có nhiều cam kết mới về các biện pháp phi thuế như các biện pháp kiểm dịch động thực vật (SPS) hay các rào cản kỹ thuật với thương mại (TBT). Hầu hết các cam kết về SPS và TBT trong EVFTA đều chỉ khẳng

⁵ Bộ Công Thương (2022), “Xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường EU thông qua việc sử dụng C/O mẫu EUR.1”, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/xuat-khau-nong-san-cua-viet-nam-sang-thi-truong-eu-thong-qua-viec-su-dung-c-o-mau-eur.1.html>

định lại các nghĩa vụ theo Hiệp định SPS và TBT của WTO. Do đó, EVFTA không giúp hạn chế các rào cản phi thuế của EU với hàng xuất khẩu Việt Nam.

Tuy nhiên, các yêu cầu bắt buộc về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm của EU rất khắt khe và không dễ để đáp ứng. Dịch COVID-19 cũng khiến người tiêu dùng chú trọng hơn đến sức khỏe và ngày càng quan tâm nhiều hơn đến nguồn gốc thực phẩm. Do đó, các cơ chế đảm bảo về quy trình sản xuất và xuất xứ của các sản phẩm thực phẩm như nông, thủy sản ngày càng trở nên quan trọng. Trong khi đó, tại Việt Nam, phương thức nuôi trồng và thực tiễn sản xuất vẫn còn nhiều thiếu sót, chưa phù hợp để đáp ứng được các biện pháp kiểm dịch nghiêm ngặt. Để đáp ứng được các tiêu chuẩn, tuân thủ các quy trình theo chuẩn quốc tế đòi hỏi các doanh nghiệp phải điều chỉnh hoạt động sản xuất hoặc phương pháp sản xuất, áp dụng công nghệ tiên tiến..., dẫn tới chi phí tuân thủ bị gia tăng, tạo ra một áp lực về tài chính cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Bên cạnh những thách thức nêu trên, việc thực thi EVFTA cũng đặt ra một số thách thức khác đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, trong đó có các sản phẩm nông, thủy sản xuất khẩu.

Về sở hữu trí tuệ: Đây là yêu cầu đặt lên hàng đầu từ phía EU, trong khi tại Việt Nam, hiện tượng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ vẫn còn khá phổ biến. Một trong những nguyên nhân khiến các vụ việc vi phạm sở hữu trí tuệ vẫn diễn ra thường xuyên là do các doanh nghiệp Việt Nam chưa quan tâm nhiều đến vấn đề sở hữu trí tuệ, bảo vệ thương hiệu của mình. Doanh nghiệp Việt Nam chỉ chú trọng tới số lượng xuất khẩu các sản phẩm của mình, mà chưa thực sự quan tâm đến xây dựng thương hiệu, nên nhiều sản phẩm xuất khẩu vẫn chủ yếu dưới dạng thô, dù xuất đi sản lượng lớn, chất lượng cao nhưng lợi ích kinh tế mang lại thấp. Ngoài ra, chi phí bảo hộ tổn kém cũng là một vấn đề ảnh hưởng đến quyết định đăng ký bảo hộ của doanh nghiệp.

Về sử dụng lao động: Dù có nhiều nỗ lực nhưng tại các doanh nghiệp Việt Nam vẫn tồn tại vướng mắc khi áp dụng các tiêu chuẩn lao động. Những vướng mắc phổ biến liên quan đến: người lao động làm thêm quá số giờ quy định, quy định về nghỉ tuần, nghỉ lễ, môi trường làm việc, vệ sinh an toàn lao động, quyền tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ, quyền được hỗ trợ của lao động nữ nơi làm việc và nuôi con nhỏ....

Về bảo vệ môi trường: EU là nhóm các quốc gia châu Âu phát triển, có yêu cầu rất cao, nghiêm ngặt về tiêu chuẩn, chất lượng, an toàn về môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài. Đối với hàng hóa và về vấn đề môi trường, EU đưa ra các quy định chặt chẽ về tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan như sản phẩm phải được gắn nhãn CE (nhãn hiệu bắt buộc đối với hàng hóa (theo quy định) và được coi như hộ chiếu thương mại vào thị trường EU) mới được coi là đáp ứng các quy định về an toàn và môi trường, được lưu hành trên thị trường EU. Hiện nay, EU ngày càng quan tâm nhiều hơn đến các yếu tố thể hiện mức độ thân thiện với môi trường của sản phẩm và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong các hoạt động thương mại hàng hóa, dịch vụ⁶. Theo đó, những vấn đề liên quan lĩnh vực này mà Việt Nam cần tuân thủ khi xuất khẩu hàng hóa sang EU, đó là: Đa dạng sinh học và sinh vật ngoại lai; biến đổi khí hậu; bảo vệ tầng ô zôn; đánh bắt hải sản; hàng hóa và dịch vụ môi trường; trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; cơ chế tự nguyện bảo vệ môi trường; gắn nhãn sinh thái lên hàng hóa xuất khẩu...

3. Một số giải pháp thúc đẩy xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU

Trong thời gian tới, để tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU trong bối cảnh thực thi định EVFTA, các cơ quan quản lý Nhà nước và bản thân các doanh nghiệp Việt Nam cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, các doanh nghiệp cần chú ý đảm bảo đáp ứng đầy đủ quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, về chất lượng cũng như nguồn gốc xuất xứ từ Việt Nam để tránh bị điều tra hoặc bị áp dụng những hình thức phòng vệ thương mại khi xuất hàng vào EU. Doanh nghiệp cũng phải tìm hiểu, nắm bắt rõ thông tin về thị trường, từ thị hiếu người tiêu dùng cho đến những quy định, tiêu chuẩn, an toàn vệ sinh thực phẩm,... để từ đó gia tăng chất lượng hàng hóa, chinh phục các thị trường. Đồng thời, cơ quan quản lý cần thiết lập các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc rõ ràng, đồng nhất, thực thi đồng bộ ở phạm vi toàn quốc theo các tiêu chuẩn toàn cầu; phát triển và ứng dụng các thực tiễn quốc tế tốt trong sản xuất các sản phẩm nông, thủy sản, thực phẩm...

⁶ Hoàng Xuân Huy (2020), “Tăng cường tính tự nguyện và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo các quy tắc quốc tế của Hiệp định thương mại tự do”, <http://tapchimoitruong.vn/moi-truong-va-cong-dong-84/Tang-cuong-tinh-tu-nguyen-va-trach-nhiem-xa-hoi-cua-doanh-nghiep-theo-cac-quy-tac-quoc-te-cua-Hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-20345>

Trong tương lai, quy định của EU quản lý sản xuất lương thực cũng như nhập khẩu lương thực dự kiến sẽ củng cố các điều khoản về tính bền vững. Đồng thời, theo thời gian, EU sẽ thắt chặt hơn việc sử dụng các tiêu chuẩn thực hành sản xuất có trách nhiệm với xã hội và môi trường đối với nhiều sản phẩm nhập khẩu vào EU. Do đó, các doanh nghiệp Việt Nam cần tuân thủ các quy định bắt buộc của thị trường cũng như đáp ứng các nhu cầu bổ sung, xây dựng và áp dụng các chính sách về tiêu chuẩn môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, lao động, sản xuất bền vững, trách nhiệm xã hội, sở hữu trí tuệ... phù hợp với điều kiện trong nước và tiêu chuẩn quốc tế, tăng cường chế biến để tạo giá trị gia tăng và tận dụng tốt nhất ưu đãi thuế quan của EVFTA đối với nông, thủy sản đã qua chế biến.

Thứ hai, cần có các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp hơn nữa về xúc tiến thương mại và cung cấp thông tin thị trường thông qua phát triển hệ thống thông tin thị trường, tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, tăng cường công tác phân tích, dự báo thị trường và nghiên cứu, ban hành các chính sách tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nghiệp tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia hiệu quả vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị đối với các hàng hóa, đẩy mạnh các hoạt động phối hợp với các sàn thương mại điện tử lớn để hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy xuất khẩu thông qua thương mại điện tử.

Thứ ba, tăng cường công tác cảnh báo và tháo gỡ những khó khăn từ phía EU. Chính phủ cần tiếp tục đàm phán để tháo gỡ rào cản thương mại và rào cản kỹ thuật của các nước đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, kịp thời cảnh báo các quy định về rào cản và những vấn đề phát sinh đối với hàng hóa xuất khẩu, thúc đẩy việc công nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với EU đối với các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản. Bên cạnh đó, cần hướng dẫn doanh nghiệp Việt Nam cách xử lý, thực hiện và rà soát về mặt kỹ thuật khi có yêu cầu về kiểm tra, xác minh xuất xứ từ phía EU, thiết lập chủ động kênh thông tin giữa nhà nhập khẩu, doanh nghiệp và cơ quan quản lý để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc trong xuất khẩu hàng hóa sang EU.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Công Thương (2020), “EVFTA thúc đẩy doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu”, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/evfta-thuc-day-doanh-nghiep-tham-gia-chuoi-gia-tri-toan-cau.html>

2. Bộ Công Thương (2022), “Xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường EU thông qua việc sử dụng C/O mẫu EUR.1”, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/xuat-khau-nong-san-cua-viet-nam-sang-thi-truong-eu-thong-qua-viec-su-dung-c-o-mau-eur.1.html>

3. Đặng Thị Huyền Anh (2017), “Hiệp định EVFTA và một số vấn đề đặt ra đối với xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU”, <https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/hiep-dinh-evfta-va-mot-so-van-de-dat-ra-doi-voi-xuat-khau-cua-viet-nam-vao-thi-truong-eu-129830.html>

4. Hà Chính (2020), “EVFTA có hiệu lực từ 1/8: Cột mốc trọng đại”, <https://baochinhphu.vn/evfta-co-hieu-luc-tu-1-8-cot-moc-trong-dai-102276682.htm>

5. Thu Hường (2020), “Xuất khẩu năm 2020: Kỳ vọng từ các hiệp định thương mại”, <http://consosukien.vn/xuat-khau-nam-2020-ky-vong-tu-cac-hiep-dinh-thuong-mai.htm>

6. Hoàng Xuân Huy (2020), “Tăng cường tính tự nguyện và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo các quy tắc quốc tế của Hiệp định thương mại tự do”, <http://tapchimoitruong.vn/moi-truong-va-cong-dong-84/Tang-cuong-tinh-tu-nguyen-va-trach-nhiem-xa-hoi-cua-doanh-nghiep-theo-cac-quy-tac-quoc-te-cua-Hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-20345>

7. Lê Phương (2020), “EVFTA: Thúc đẩy ngành nông nghiệp đẩy mạnh tái cơ cấu”, <https://quochoi.vn/hoatdongcuaquochoi/cackyhopquochoi/quochoikhoaXIII/Pages/danh-sach-ky-hop.aspx?ItemID=47098&CategoryId=0>

8. Văn Thọ (2020), “Hiệp định EVFTA được phê chuẩn, cơ hội cho xuất khẩu thủy sản”, <https://tongcucthuysan.gov.vn/vi-vn/tin-t%E1%BB%A9c/-tin-v%E1%BA%AFn/doc-tin/014562/2020-05-29/hiep-dinh-evfta-duoc-phe-chuan-co-hoi-cho-xuat-khau-thuy-san>